

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 221/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 4 - 2025
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình – Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2024 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 105/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích Đ, sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp S, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Cà M, sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp S, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Bích Đ trình bày: Chị và anh M trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được 02 năm phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và cách sống, thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, anh M không chịu làm ăn,

tham gia các tệ nạn đá gà, cờ bạc, rượu chè, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả, anh M còn đánh đập chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Chị thấy rằng cuộc sống giữa chị và anh M không còn hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M; Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thanh T - sinh ngày 01/4/2016, Lê Nguyễn Bảo L - sinh ngày 20/02/2021, hiện 02 cháu đang ở với chị, khi làm đơn chị có yêu cầu anh M cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị xin rút đối với yêu cầu này, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Cà M đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy như sau:

Về hôn nhân chị Đ và anh M trước khi cưới có tìm hiểu trước, hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2015, anh chị có đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ. Về con chung: Có 02 con chung, hiện 02 cháu đang ở với chị Đ, anh M không tới lui chăm sóc để mặc chị Đ nuôi con nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Đ; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Bích Đ yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị và anh M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự có mặt của đương sự: Anh M đã nhận được các thủ tục tố tụng Tòa án tổng đạt nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh M không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh M.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích Đ và anh Lê Cà M trước khi cưới nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 21/12/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, theo như lời trình bày của chị M thì anh M không chịu làm ăn, tham gia các tệ nạn đá gà, cờ bạc, rượu chè, đã nhiều lần cho nhau cơ hội sửa chữa nhưng không có kết quả, anh M còn đánh đập chị. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh M; nhưng anh M vẫn không có ý kiến gì về việc chị Đ yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị Đ và anh M phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, lâu dài, bền vững, vợ chồng cùng quan tâm chăm sóc nhau; như lời trình bày của chị Đ thì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Như vậy, hôn nhân của chị Đ và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Nguyễn Bích Đ được ly hôn với anh Lê Cà M.

{2.2} Về con chung: Anh - chị có 02 người con chung tên Lê Nguyễn Thanh T – sinh ngày 01/4/2016, Lê Nguyễn Bảo L – sinh ngày 20/02/2021, chị yêu cầu được nuôi 02 cháu, không yêu cầu anh M cấp dưỡng, hiện nay các cháu đang ở với chị Đ. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho anh M nhưng anh M không thể hiện ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc chị Đ yêu cầu được nuôi cháu T, cháu L. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị Đ và anh M sống ly thân cho đến nay, các cháu sống với chị Đ, chị vẫn chăm sóc cho các cháu phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác, tại bản tự khai các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử giao cháu T, cháu L cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

{2.3} Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên miễn xét.

{2.4} Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Bích Đ phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009002 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Đ đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Bích Đ được ly hôn với anh Lê Cà M.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Nguyễn Thanh T – sinh ngày 01/4/2016, Lê Nguyễn Bảo L – sinh ngày 20/02/2021 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích Đ phải nộp là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009002 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Đ đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận

- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Thị hành án huyện*
- *UBND xã, thị*
- *Các đương sự*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên